

HÁT Ả ĐÀO

Một chút kỷ niệm xưa

KTS Đào Trọng Cương Canada

LTS: Để thay đổi không khí trang nghiêm (theo cảm tưởng của AH tác giả bài này) LT xin đăng bài "Hát Ả Đào" của AH Đào Trọng Cương để chúng ta cùng nhớ lại một lối tiêu khiển thanh nhã của giới trí thức trước đây.

Khi tôi mới hai mươi tuổi, thầy tôi trong khi cao hứng thường đề cao cái thú nghe hát ả đào, một cái thú được cho là thanh tao của các cụ đã theo cửa Khổng sán Trinh để có được tuổi già vui tươi nhàn hạ. Nhiều bài hát cổ đầu của các vị đại khoa sáng tác tùy theo mỗi cảnh ngộ và hứng mỗi lúc đã được tôi nghe quen, và mỗi năm thêm mỗi tuổi, đọc lại các bài hát của các cụ đại khoa Chu Mạnh Trinh, Cao Bá Quát, Nguyễn Công Trứ, Dương Khuê, Nguyễn Khuyến, Nguyễn Can Mộng..., tìm hiểu thêm tâm hồn của các cụ qua sách vở, tôi nhận thức được rằng cái thú thanh tao đó chỉ là một "mặt trên" khi thích nghe các bài thơ mình sáng tác được ngâm詠 bởi các cô đầu mà các cụ ưa chuộng do vừa thanh, vừa sắc của các danh ca. Còn "mặt sau" vẫn là định luật "lửa gần rơm lâu ngày cũng bén" bao giờ cũng đung phóc qua ngàn thế hệ, tựa như luật trọng lực của vật lý học vậy. Thời gian của cái "thú thanh tao" là vài ba giờ đầu khi tối nhà hát; sau khi dứt tiếng hát, tiếng đàn, tiếng phách, tiếng trống, là giờ "nghỉ ngơi", là giờ của các thú khác, cái thú nằm tì tête với đào nương được đào nương phe phẩy chiếc quạt đổi mới trong mùa nắng hạ, hoặc dưới mền

chăn bông bọc lụa trong đêm đông, và được che chở bởi cái màn the trong cảnh mờ ảo của chiếc đèn hoa kỳ đặt dưới gầm giường. Tôi không dám nói cái thú đó là "thú tục", vì có cụ đã tự bào chữa bằng hai vần thơ:

"Ai bảo chữ dâm là chữ tục? "Không dâm, sao đã
nảy ra hiền?"

Với các thú vui ấy của các cụ trước kia, mà các cụ vẫn được coi là những danh nhân lỗi lạc xứng đáng với triều đình, với trách nhiệm được giao phó, với gia đình tiếp tục thăng tiến trên nhiều lãnh vực, tôi này ra ý muốn bắt chước các cụ. Khi học địa dư nước Pháp, giáo sư đã nhấn mạnh ba điểm chính của địa dư là Variété (khác nhau hình thức), Diversité (khác nhau tính chất) và Médiocrité (vừa vừa, phải phải), thì ba điểm này trở nên phương hướng cho tôi tiến theo đường của các cụ. Nghĩa là cũng "đổi món" (đổi menu) nhưng cũng "vừa vừa phải phải" thôi! Vì vậy mà từ đó, gia đình vẫn được yên vui, và tới nay "còn sống" để nói chuyện với các AH trong lúc tuổi già, "hết xi oách"! Đến đây, các AH hậu sinh, nhất là các bà, hẳn cũng cho làm lя, sao mà "bà chí" lại cho phép? Nên nhớ là vào thời xa xưa đó, cách đây trên dưới sáu chục năm, 'đức ông chồng' chỉ biết có "cơm nhà, má vợ" đều bị liệt vào hạng "quắp râu", báo Ngày Nay (của Tự Lực Văn Đoàn) chế riếu, vẽ một ông vừa đi vừa ôm cái tráp ngang mặt, râu bị nấp tráp kẹp lại và cái khóa hòm giam to tỗ bõ khóa chặt, hết rút râu

ra! Và loại râu quặp thường rất thiệt thòi về tình bạn, ai cũng xa lánh ...

Còn về phần các bà trong thời xa xăm đó, mang tiếng “giữ chồng khư khư trong nhà” là bị gán cho là “con người dâm đãng”, cho nên ít ai dám ngang nhiên nhận cái tiếng không hay đó đối với một phụ nữ Á Đông có gia giáo. Và có nhiều bà hanh diện khi có ông chồng được tiếng là quảng giao, món gì cũng thạo, kể cả môn ... đi nghe hát cô đầu. Thời kỳ “vàng son ấy” cho phái nam không còn nữa kể từ vài ba chục năm nay rồi, cho nên các bạn AH trẻ chớ có mơ mộng!

Ngoài ra, “sinh ư nghệ, tử ư nghệ”, đã chọn cái nghề thiên về mỹ thuật, thì sống chết cũng vì mỹ thuật ... kể cả về phái nữ! Đó là câu đầu lưỡi của người khác thòi, còn tôi, với phương hướng đã chọn lựa, tôi thuộc vào phái trung dung của đức Khổng Tử, Mạnh Tử, cho nên đến nay vẫn còn khá minh mẫn để kể lại chút kỷ niệm xưa.

Trở lại cái thú của “mặt sau” trong những dịp đi hát cô đầu, các cụ cũng chẳng dấu diếm gì hậu sinh như chúng ta. Nhiều bài hát được các cụ thổ lộ ra, và trở nên có danh trong văn đàn truyền lại cho hậu thế. Như với bài “Hồng Hồng Tuyết Tuyết” của cụ Nghè Dương Khuê, cụ đã nói rõ trước kia, cụ có một danh ca, tên Hồng, được cụ yêu dấu. Sau mười lăm năm xa cách vì hoạn lộ đó đây, cụ trở lại thăm nàng, thì con gái của nàng, tên là Tuyết, trở nên một cô gái dậy thì, đào tơ sen ngó, làm cho đến “mặt sắt cũng ngây về tình”, nữa là cụ. Thơ rằng:

Hồng Hồng Tuyết Tuyết,

Mới ngày nào có biết cái chi chi?

Mười lăm năm thầm thoát có xa gi

Ngảnh mặt lại đã tới kỳ tơ liếu...

Quá lâng du thời quân thượng thiếu,

Quân kim hứa giá ngã thành ông,

Cười cười nói nói sượng sùng,

Kìa bạch phát với hồng nhan chừng ái ngại.

Qua một phút thanh xuân đi lại,

Khá ngây ngây dại dại với tình ...

Thì tới đây, người kép già vẫn theo dõi kín đáo những gì xảy ra trong bức màn the, sợ cháu mình còn non dại mà bị lỡ làng chǎng, bèn cảnh cáo cụ và cháu bằng mấy tiếng đàn trong bóng tối, để cụ bàng hoàng tỉnh giấc non vu, và than thầm:

Đàn ai gẩy tiếng dương chanh?!

Và cả cụ đại khoa Nguyễn công Trứ nữa. Khi còn hàn vi làm kép đàn cho gánh hát ả đào, trên đường đi tới nhà đám họ mời tới hát, quên mất cuộn dây đàn ở nhà, bèn sai người gánh đồ nghề về lấy. Trên quang đồng ngô vắng vẻ, cụ bèn tán tỉnh đào và “ngả bàn đèn”, đào nương tuy “chịu” lấm, nhưng miệng cứ ứ hụ như muốn chối từ, nhưng càng muốn chối từ bao nhiêu, thì đào nương càng nhớ tới những phút cup lạc ấy bấy nhiêu. Nhiều năm trôi qua, cụ trở nên một nhà đại khoa bảnh, làm quan to, tổ chức khao vọng tại nhà, bèn cho gọi một gánh hát tới hát mừng. Tình cờ lại chính là gánh của nàng xưa nay trở nên chủ gánh hát. Cụ nhìn nàng ngờ ngợ, nàng cảm động, bèn nhắc cụ qua câu ca:

Giang sơn một gánh giữa đồng,

Thuyền quyền ứ hụ, anh hùng nhớ chǎng?!

Cụ tinh người, khoan khoái, cho cuộc tái ngộ này là do tiền định, cụ bèn lấy nàng làm thiếp.

Vào thời gian sau đây cũng có bài hát đề cao cái thú “mặt sau” của cuộc đi nghe hát cô đầu, bài hát thường gán cho Tú Xương là tác giả, nói lên một khi quan viên và đào hát đã “chịu” nhau rồi, thì thay nhau “bật đèn xanh” loạn xạ! Bài đó là bài “Quên ô”. Thơ rằng:

Đêm qua anh tới chơi đây,

Gầy chân anh dận, ô tay anh cầm.

Sáng ngày đang trống canh năm,

Anh dậy, em hãy còn nằm trơ trơ ...

Hỏi ô, “Ô mắt bao giờ”

Hỏi em, em cứ ờm ở không thưa.

Chỉ e rày gió mai mưa,

Mang thừa kia so với thiếu này,
Việc thừa thiếu có chi mà quản ngại!

Mang thừa thiếu so đi sánh lại,
Việc đường đời có ngại cái chi chí?

Bằng không, thiến quách nó đi!

Một đêm trăng tháng tám, ở nhà nhảy Takara (do Nhật Bản mở ra trong thời Nhật chiếm đóng, AH nào đã có may mắn tới lui đó thì hẳn cũng có những kỷ niệm thích thú “nhớ đời”) ra về, tôi cao hứng ghé lại thăm đài Vy. Nhà hát đã đóng cửa, đài Vy thuộc thế hệ thứ hai của gia đình có nghề ca hát. Vì là loại “nhà nòi” trong nghề cầm ca, hát đúng lời văn, nhịp nhàng đúng khổ, nàng là đào hát độc nhất và cũng là chủ, vì vậy là nơi tôi hay lui tới nhất. Vì nhà hát này không phải là nơi để quan viên tới gõ gạc, cho nên rất hiếm có ai chịu ở lại đêm để nằm một mình, “ăn chay nằm mộng”, vô bổ mà tiền chi phải như gấp đối! Ngoài tài ca hát, đài Vy còn có vẻ mặt duyên dáng, lại vương chút quê mùa mộc mạc đáng yêu. Răng đèn hột na, đầu cuốn tóc trán gài lược đôi mồi, cổ đeo vòng chạm. Bàn tọa vững vàng của một vương phu ích tử. Quần lanh tía, lại cạp nhiều điều nịt dây thun, áo lụa mờ già Hà Đông làm cho thân hình mát rượi. Kép già (đàn) là bác ruột, khi đàn thì cứ nhấp mắt lại, mà nhất cử nhất động của quan viên không qua khỏi tầm mắt của vợ mà kín đáo của ông ta.

Tôi hơi lang bang về nhà hát này nói chung, và về đài Vy nói riêng, vì lẽ đài Vy đã chiều tôi chịu hát bài này cho tôi nghe, để lại cho tôi tới giờ phút này một kỷ niệm đặc biệt hơn người. Mặc dầu hát không đàn không phách, không trống mà tôi nghe nàng hát như có đủ mọi nhạc khi đó kèm theo! Vì ít khi nhớ tới bài hát này, đài Vy muốn tôi viết ra để nàng hát cho đúng lời văn. Cầm tờ giấy, sau khi hát xong, nàng cảm động nói rằng: Đây là một kỷ niệm đáng quý giữa chúng mình, anh thì hẳn chưa bao giờ có bút tự nào để lại trong một nhà hát, mà em hát bài này là lần đầu tiên trong đời ca nhạc của em. Mà đó quả là lời tiên tri, vì sau đêm đó, tôi không có dịp gặp lại: sau ngày mùng 2 tháng 9 năm 1945, các nhà hát bị đóng cửa, rồi vì vận nước, mỗi người mỗi ngả cho tới ngày nay.

Trên đây, giới hạn nói về hai cái thú “bè mặt trước” cũng như “bè mặt sau” của cái vui thanh lịch khi nghe hát cô đầu, tôi không nói tới lịch sử của nghề hát, kỹ thuật hát cũng như nghe hát. Thế nào là hát á đào, hát nhà tư, hát nhà trò, hát cô đầu. Thế nào là lời ca hay, tiếng phách ròn, tiếng trống xinh, cung đàn ngọt, vv... và thế nào là chầu chay, chầu mặn. Nếu quý AH muốn biết xin cho tôi hay, để viết tiếp vào LT tới. Nếu quý AH nào có thể viết thêm, hẳn là được hoan nghênh, vì những ai đã thường thức được các thú vui này thì nay tuổi đời phải trên dưới tám chục, đếm ra được cũng sẽ không quá năm đầu ngón tay!

Nếu bài này có thể gây sự “muốn biết” hai cái thú đó cho giới trẻ (kể cả giới từ 60 tuổi trở xuống) trong thời gian tới đây, thì chắc chắn là các bạn sẽ không có được nữa! Nếu sẽ còn ca, còn hát, còn đàn, còn trống với mục đích “gìn giữ văn hóa cổ truyền” thì cái không khí của nhà hát sẽ khác hẳn. Tâm hồn thay đổi theo mỗi thế hệ, sự rung động cũng khác nhau, và riêng tôi, chắc chắn sẽ không còn muốn nghe hát như vậy nữa! Những hình đẹp xưa không còn, vậy dành để cho nó ngủ yên trong trí nhớ thì hơn!

Ottawa 17 Juillet 1990

(1) Lăng ba vi bộ: câu nói ý là đi một cách thoải mái, vui đùi, như bước chân lui tới của cô Lăng Ba, một ngôi sao lớn của màn ảnh Hong kong trong thập niên 1930 - những bước chân nhẹ nhàng và tự nhiên.

(2) là sáp âm từ (onomatopée): khí đau, kêu “cha, chắc chắc chắc (tiếng gọi chó bằng lưỡi cuộn lên hàm trên).

